

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 66/2019/HSST
Ngày 16-10-2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Quốc Phòng - Giáo viên nghỉ hưu;

2/ Ông Đỗ Văn Đông - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1932 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1934 (Đã chết); vợ: Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1970; con: Có 02 con lớn SN 2000, nhỏ SN 2006 (Cháu Nguyễn Văn T1 đã chết trong vụ tai nạn); tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959, địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Đình T2, sinh năm 1961, anh Bùi Đình T3, sinh năm 1987, anh Bùi Đình T4, sinh năm 1992; đều địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Bùi Đình T4, sinh năm 1992; đều địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Cháu Nguyễn Văn T1, sinh năm 2006, địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật: Chị Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1970, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; đều cư trú: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình; đều có mặt.

*** Người làm chứng:**

- + Bà Cao Thị H, sinh năm 1959; vắng mặt.
- + Anh Cao Văn H1, sinh năm 1978; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số Z374912, do Sở giao thông vận tải Ninh Bình cấp ngày 02/6/2006.

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 10/4/2019, T điều khiển xe mô tô BKS 35N1 – 192.4X, phía sau chở con trai là cháu Nguyễn Văn T1, sinh năm 2006 đi từ nhà mình, thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình lên Hà Nội. Khoảng 07 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến Km220+500 QL1A thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam, trên làn đường dành cho xe thô sơ chiều P – Hà Nội với tốc độ khoảng 40km/h. Sau đó, T tăng tốc độ xe mô tô lên khoảng 45km/h để vượt chiếc xe mô tô không xác định được biển kiểm soát và người điều khiển đang đi phía trước cùng chiều. Lúc này, bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958, trú tại thôn N, xã H, huyện D dắt xe đạp từ bên chiều đường Hà Nội – P, qua khoảng trống cho phép quay đầu xe, đi sang phần đường dành cho xe thô sơ chiều P – Hà Nội ở phía trước đầu xe mô tô của T (tức đi từ phía bên trái sang bên phải đường theo chiều đi của T). T phán đoán cho rằng bà Th sẽ dừng lại, T vẫn điều khiển xe mô tô đi tiếp nên đã để bánh trước xe mô tô BKS 35N1 – 192.4X đâm vào cẳng chân phải bà Th và bánh trước bên phải xe đạp của bà Th, làm xe đạp bị đổ, trượt về phía trước bên trái đường; xe mô tô BKS 35N1 – 192.4X bị đổ, trượt về phía trước; bà Th, cháu T1 và T bị ngã xuống đường.

Hậu quả: Bà Th bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu; cháu T1 bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, sau đó được chuyển lên cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức Hà Nội, đến ngày 16/4/2019, cháu T1 tử vong; T bị xây xát nhẹ; xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại Km220+500 QL1A thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam. QL 1A là tổ chức đường đôi, có dải phân cách cứng giữa tim đường để chia hai chiều đường xe chạy. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn có khoảng mở của dải phân cách cứng giữa hai chiều đường rộng 31m để các phương tiện quay đầu xe. Các chiều đến khoảng mở này của QL1A đều có biển báo hiệu đường bộ và vạch sơn giảm tốc độ. Tiếp giáp bên phải đường chiều P – Hà Nội là đường sắt Bắc - Nam và đường ngang; tiếp giáp bên trái đường là chiều đường Hà Nội – P và lối vào thôn N.

Tất cả các dấu vết của vụ tai nạn đều nằm trên phần đường chiều P – Hà Nội. Chiều đường này rộng 9m, chia làm 3 làn đường xe chạy. Làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ ngoài cùng bên phải rộng 2m30. Hai làn đường dành cho xe cơ giới, mỗi làn rộng 3m35.

Trên hiện trường có 2 vết cày, vết thứ nhất KT(0,77x0,01)m, điểm đầu vào mép đường là 5m36, điểm cuối vào mép đường là 5m41; vết thứ 2 có

KT(0,63x0,005)m, điểm đầu vào mép đường là 7m91, điểm cuối vào mép đường là 8m06; 01 mảng vết cày đứt quãng KT(21,82x0,73)m. Tất cả các dấu vết đều có hướng P – Hà Nội, và được đo vào mép đường bên phải. Khu vực nhựa, gương, kính vỡ, mũ bảo hiểm rơi KT(22,65x5,40)m, tâm khu vực vào mép đường là 2m96. Khu vực máu KT(1,70x1,40)m, tâm khu vực vào mép đường là 3m20. Xe đạp đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng Hà Nội. Xe mô tô BKS 35N1 – 192.4X đổ nghiêng bên phải, đầu xe quay về phía tim đường. Đo từ điểm đầu vết cày thứ nhất về phía P 35,9m là đến cạnh gần nhất của vạch sơn giảm tốc độ. Đo từ điểm đầu vết cày thứ nhất về phía P 167,4m là chân cột biển báo nguy hiểm “*Giao nhau với đường không ưu tiên hai bên*”. Đo từ điểm đầu vết cày thứ nhất về phía Hà Nội 9,7m là chân cột biển báo “*Cấm đi ngược chiều*”, cấm tại đầu khoảng mở phía Hà Nội.

Khám nghiệm phương tiện:

Xe mô tô BKS 35N1 – 192.49: Bị hư hỏng toàn bộ phần đầu xe. Toàn bộ các chốt bắt giữ ốp nhựa đầu xe cụm đồng hồ công tơ mét bị bật bung, gương chiếu hậu hai bên gãy rời khỏi xe. Các dấu vết mài sạt nhựa, kim loại, cao su tại các bộ phận của xe như đầu tay lái, tay phanh bên phải; ốp nhựa cổ xe; cánh yếm chắn gió bên phải; mặt ngoài bàn đạp chân phanh... đều có hướng từ trước về sau.

Xe đạp: Giỏ đeo hàng phía trước đầu xe bị gãy rời khỏi xe. Càng xe bánh trước bị đẩy từ phải sang trái, lệch so với vị trí ban đầu 90 độ. Mặt ngoài và mặt sau càng sau bên phải bánh trước có vết trà sạt kim loại có lẫn chất màu đỏ nghi sơn có hướng từ sau về trước trên diện KT(22x3)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 32cm. Thanh kim loại được gắn bắt tại vị trí càng xe phía trước bên phải bị đẩy từ phải sang trái tạo thành 01 góc 90 độ so với vị trí ban đầu. Mặt ngoài bên phải thanh kim loại này bị trà sạt kim loại hướng từ sau về trước trên diện (5,5x3,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 42cm. Thanh kim loại bên phải bắt giữ phía trước chắn bùn với trục xe bên phải bánh trước bị đẩy từ phải sang trái, ép sát vào vành xe bánh trước. Bánh xe phía trước bị công vênh, không rõ hình. Bàn đạp bên phải bị đẩy từ sau về trước, từ phải sang trái.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị Th:

Tại biên bản khám nghiệm tử thi, xác định: Cơ và tổ chức xung quanh đốt sống cổ ngấm máu, gãy di lệch đốt sống cổ 3,4, đứt tủy sống.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 48/TT ngày 25/4/2019, của trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị Th tử vong do gãy đốt sống cổ, đứt tủy sống ở người đa chấn thương nặng.

Giám định pháp y trên hồ sơ đối với nạn nhân Nguyễn Văn T1:

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 19/19/GDPY-HS ngày 15/7/2019 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Do không mổ tử thi nên không đủ căn cứ để xác định chính xác nguyên nhân tử vong của cháu Nguyễn Văn T1. Nhưng qua nghiên cứu hồ sơ, tài liệu cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp, nhận

định nguyên nhân tử vong là: Chấn thương sọ não nặng điều trị không kết quả. Cơ chế chấn thương sọ não: Do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: Của Nguyễn Văn T: 01 xe mô tô BKS 35N1 – 192.49, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số Z374912 do Sở giao thông vận tải Ninh Bình cấp ngày 02/6/2006; của nạn nhân Nguyễn Thị Th: 01 xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên xác định xe mô tô BKS 35N1 – 192.4X là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T, chiếc xe đạp nhãn hiệu Thống Nhất là tài sản hợp pháp của nạn nhân Nguyễn Thị Th nên đã trả lại cho T và gia đình nạn nhân Th

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số Z374912 do Sở giao thông vận tải Ninh Bình cấp ngày 02/6/2006 cho Nguyễn Văn T, là giấy tờ cá nhân nên ngày 20/9/2019, VKSND huyện Duy Tiên đã trả lại cho Nguyễn Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 03/5/2019, Nguyễn Văn Tuấn đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thị Th số tiền 80.000.000đ. Hai bên cam đoan không có bất kỳ khiếu kiện, thắc mắc gì

Bản Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 23/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Ngoài ra Viện kiểm sát còn đưa quan điểm về trách nhiệm dân sự; về vật chứng và tuyên án phi đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn Tuấn chỉ xin giảm nhẹ và không có tranh luận gì;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về Hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn T có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 07 giờ ngày 10/4/2019, T điều khiển xe mô tô BKS 35N1 – 192.4X, phía sau chở con trai là cháu Nguyễn Văn T1 đi trên đường QL1A theo chiều P – Hà Nội. Khi đi đến Km220+500 QL1A, thuộc địa phận thôn N, xã H, huyện D, tỉnh Hà Nam, do không chấp hành biển báo, không làm chủ tốc độ và đi không đúng làn đường nên đã để bánh trước xe mô tô BKS 35N1 – 192.4X đâm vào cẳng chân phải bà Th và bánh trước bên phải xe đạp của bà Th, làm xe đạp và xe mô tô BKS 35N1 – 192.4X bị đổ, trượt về phía trước; bà Th, cháu T1 và T bị ngã xuống đường. Hậu quả: Bà Th, cháu T1 bị thương nặng và tử vong sau đó; T bị xây xát nhẹ; xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô không chấp hành biển báo, không làm chủ tốc độ và đi không đúng làn đường đã vi phạm các Điều 9, 11, 13 Luật giao thông đường bộ gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây thiệt hại tính mạng của 02 người và đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tội phạm, hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. **Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục hậu quả bằng việc bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và được đại diện gia đình người bị hại có đơn đề nghị miễn TNHS cho bị cáo** nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ nhận định trên cho thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý. Mặc dù hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, ngoài phải bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Nguyễn Thị Th, bị cáo còn phải chịu sự mất mát, hối hận, tổn thất lớn về tinh thần vì hành vi cẩu thả của mình mà tước đi mạng sống của chính đứa con đẻ do mình sinh ra. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, HĐXX xét thấy không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo có sự giám sát của chính quyền nơi bị cáo cư trú và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên HĐXX thống nhất miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông trên, bị cáo và đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận và giải quyết xong mức bồi thường thiệt hại với nhau, nay không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về vật chứng vụ án:* Đã giải quyết xong nay không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/10/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện N, tỉnh Ninh Bình tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người đại diện của người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện của người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải

